

**TỜ KHAI CHUYỂN DỊCH NỘP LỆ PHÍ TRƯỚC BA
NHÀ ĐẤT**

I- PHẦN TỰ KÊ KHAI

1/ Bên giao quyền sử dụng nhà đất:

- Tên đơn vị, cá nhân: Đoàn Văn Việt

CMND số _____ ngày _____ Nơi cấp _____

- Địa chỉ cư trú Phước Duyên xã Hải Tân - TXHD

2/ Bên nhận quyền sử dụng nhà đất

- Tên đơn vị, cá nhân Phạm Thị La

CMND số _____ ngày _____ Nơi cấp _____

- Địa chỉ cư trú Phước Duyên xã Hải Tân - TXHD

3/ Ngày làm giấy tờ chuyển dịch giữa hai bên:

4/ Nội dung chuyển dịch (mua, bán, nhượng, đổi, thuê kè...)

Thừa kế

5/ Chi tiết nhà đất chuyển dịch:

- Nhà:

+ Loại nhà 4 diện tích 65,2^m

+ Chất lượng nhà _____

- Đất: + Địa chỉ nhà đất chuyển dịch _____

+ Diện tích đất chuyển dịch _____

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất Loại 4 m' tại 3

- Trị giá nhà đất theo giá thị trường 17.500.000.000

Ngày 21 tháng 2 năm 1995

Người khai
(Kí, ghi rõ họ, tên)

La

II- PHẦN KIỂM TRA TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ CỦA
CƠ QUAN THUẾ

1/ Họ và tên cán bộ kiểm tra Ngô Thanh Bình

2/ Thực trạng nhà đất:

- Nhà

+ Loại nhà ----- diện tích 44,7 -----

+ Chất lượng nhà -----

- Đất

+ Diện tích đất chuyển dịch -----

+ Loại đất, hạng đất, vị trí đất -----

3/ Trị giá nhà đất theo giá thị trường 17.500.000,00 đ

4/ Thuế suất 2% ----- %

5/ Lệ phí trước bạ phải nộp: 350.000 đ ----- đồng

Viết bằng chữ (Ba trăm năm mươi ngàn) -----

Ngày 21 tháng 2 năm 1995
Trưởng phòng thuế
Duyệt, ký

Xuan

Ngày 21 tháng 2 năm 1995
Cán bộ kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Bình
Ngô Thanh Bình



HỢP ĐỒNG BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

BÊN BÁN:

- Họ và tên chồng: Quang Quang Thấu tuổi: 1957 CMTND số: 140141711
- Nghề nghiệp: Thợ xây nhà
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tên phường huyện xã thôn thị trấn
- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Xuân tuổi: 1958 CMTND số: 1402513
- Nghề nghiệp: Nô lệ
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tên phường huyện xã thôn thị trấn
- Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: phố: tên phường huyện
- Phường: Xã thôn thị trấn Thị xã Hải Dương được xây trên thửa đất số: 296 Tờ bản đồ số: 06 diện tích đất theo giấy cấp: 69 m²
- Các bất động sản đem bán và phần diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua gồm: nhà chính: 1 m², nhà phụ: 1 m² thuộc thửa đất số: 296 Tờ bản đồ số: 06 diện tích đất chuyển dịch: 34,6 m²
- Thực trạng chất lượng của tài sản chuyển dịch
chúng tôi chỉ chuyển nhượng quyền sử dụng đất
- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)
- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:
 - Hơn xin được ủy quyền sử dụng đất
 - Hơn xin được ủy quyền sử dụng đất
 - chợ đất ngày 16/12/1994

BÊN MUA

- Họ và tên chồng: Nguyễn Văn Hùng tuổi: 51 CMTND số: 706A 5132
- Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số phường huyện xã thôn thị trấn
- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Xuân tuổi: 1949 CMTND số: 140182520
- Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số phường huyện xã thôn thị trấn
- Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần trên hợp đồng này.
- Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: 15 triệu đồng
- Viết bằng chữ: thăm năm triệu đồng chẵn
- Tiền ngân hàng của nước Việt Nam.



Tôi gởi tới anh họ, yền định tại thời điểm trả ba 15 triệu

Viết bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn

Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này:

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có nội dung giống nhau như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 16 tháng 12 năm 1995

NGƯỜI MUA KÝ TÊN

NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

Trần Thị Năm
Quang Loan

Nguyễn Văn Thoa

CHỨNG NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Hải Hưng, Ngày 12 tháng 2 năm 1995

Tôi: Nguyễn Văn Quyền chức vụ: Công chứng viên

Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:

Ông: Quang Loan tuổi 38 CMTND số: 140141748
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

Bà: Phạm Thị Huệ tuổi 38 CMTND số: 140265323
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

Ông: Ngô Văn Hồng tuổi 54 CMTND số: 706051323
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

Bà: Nguyễn Thị Thoa tuổi 46 CMTND số: 14082520
cấp tại: Hải Hưng, hiện đang ký hộ khẩu thường trú tại:

Số chứng minh thư của các bên

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi, Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

- Ghi vào sổ thụ

- Quyền số: 04

- Thời hạn: 133

- Số tiền: 1416

- Thu lệ phí công chứng

1 lần 9000 đồng

CHỮ KÝ VÀ HO TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN-VĂN-QUYỀN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN-VĂN-QUYỀN



HỢP ĐỒNG

BÁN NHÀ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

BÊN BÁN:

- Họ và tên chồng: / *Trần Thị Y.* / tuổi: 78 CMTND số: 440255323
- Nghề nghiệp: *quản lý*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Phú Mỹ, xã Hòa Thuận, T. xã*
- Họ và tên vợ: / *Trần Thị Y.* / tuổi: 78 CMTND số: 440255323
- Nghề nghiệp: *quản lý*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *thôn Phú Mỹ, xã Hòa Thuận, T. xã*
- Là chủ sở hữu hợp pháp ngôi nhà số: / *phố: Trần Phú Mỹ* /
- Phường: *T. xã Hòa Thuận* / Thị xã Hải Dương, được xây trên thửa đất số: *295* /
- Tờ bản đồ số: *06* / diện tích đất theo giấy cấp: *95,4* m².
- Các bất động sản đem bán và phân diện tích đất chuyển dịch quyền sử dụng cho bên mua gồm: nhà chính: / *m², nhà phụ: / m² thuộc thửa đất số: 295* /
- Tờ bản đồ số: *06* / diện tích đất chuyển dịch: *30,4* m²
- Thực trạng, chất lượng của tài sản chuyển dịch: *chuyển quyền sử dụng đất ở*
- Các điều kiện sử dụng chung (nếu có)
- Các giấy tờ chứng minh, quyền sở hữu, nhà, quyền sử dụng đất hợp pháp gồm có:
 - *Đã xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/7/94*
 - *Đã xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất của Bà Trần Thị Y.*
 - *Bình lai sử dụng hợp pháp đất số 07982 ngày 31/12/94*

BÊN MUA

- Họ và tên chồng: *Ngô Văn Thắng* / tuổi: 54 CMTND số: 7064513234
- Nghề nghiệp: *canh tác lúa*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 15 đường Mông, T. xã Hòa Thuận*
- Họ và tên vợ: *Nguyễn Thị Thoa* / tuổi: 49 CMTND số: 440082573
- Nghề nghiệp: *canh tác lúa*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 15 đường Mông, T. xã Hòa Thuận*
- Đã đồng ý mua toàn bộ các bất động sản kèm theo quyền sử dụng đất đã nêu ở phần trên hợp đồng này.
- Giá cả hai bên đã thỏa thuận là: *15 triệu đồng*
- Viết bằng chữ: *chính là Trần Thị Y.*
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt nam.

Trị giá tài sản chuyển nhượng tại thời điểm trước bạ
Viết bằng chữ:
Bên mua đã trả đủ tiền cho bên bán, bên bán đã giao nhà đất cho bên mua sở hữu và sử dụng kể từ ngày lập xong hợp đồng này:

- Hợp đồng này được lập thành bản có nội dung, giá trị như nhau tại phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng.

Ngày 16 tháng 12 năm 1995

NGƯỜI BÁN KÝ TÊN

NGƯỜI MUA KÝ TÊN

[Signature]
Nguyễn Thị Thoa

CHỨNG NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC

Hải Hưng, Ngày 10 tháng 2 năm 1995

Tôi: *Nguyễn Văn Duy* chức vụ: *Công chứng viên*

Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận:

- Ông: *[Signature]* tuổi CMTND số: *[Signature]*
cấp tại: *[Signature]*, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

- Bà: *Phạm Thị Lan* tuổi 78 CMTND số: 140 2553 23
cấp tại: *Thị trấn*, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Thị trấn
- Ông: *Ngô Văn Hùng* tuổi 51 CMTND số: 706 5132 50
cấp tại: *[Signature]*, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Sở Công chứng tỉnh Hải Hưng
- Bà: *Nguyễn Thị Thoa* tuổi 46 CMTND số: 14008 2570
cấp tại: *Thị trấn*, hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại:

Sở Công chứng tỉnh Hải Hưng

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã ký hợp đồng mua bán này trước sự chứng kiến của tôi, Hai bên đã được đọc lại bản hợp đồng và nghe giải thích các nội dung pháp lý của hợp đồng.

Tôi đã kiểm tra cơ sở pháp lý của hợp đồng và năng lực hành vi của các bên đương sự.

- Ghi vào sổ đầu

- Quyển số: 04

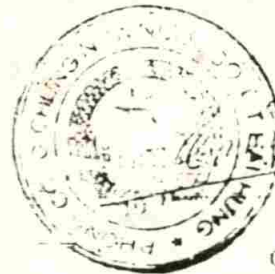
- Trang số: 132

- Số 1115

- Thu lệ phí công chứng

[Signature]

CHỮ KÝ VÀ HỌ TÊN NGƯỜI LÀM CÔNG CHỨNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN VĂN QUYẾN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN VĂN QUYẾN





Hải Hưng, ngày 16 tháng 01 năm 1995

BẢN THUẬN PHÂN TÀI SẢN THỪA KẾ

Chúng tôi (ghi rõ họ tên, nghề nghiệp, số CMTND số, chỗ ở của từng người).

- 1) /Phạm Tài Giả: 78 Tuổi. Là vợ chồng đầu vào vùng đất (chợ ngày 1/1/95) ở xã Hưng. Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế.
- 2) Bà Hoàng Thái Thiết: 46 Tuổi. Ông Hoàng Hoàng Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế.
- 3) Ông Hoàng Văn Ba: 42 Tuổi. Ông Hoàng Hoàng Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế. CMND số: 1H0255353.
- 4) Ông Hoàng Thái Bình: 40 Tuổi. Ông Hoàng Hoàng Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế.
- 5) Ông Hoàng Thái Văn: 37 Tuổi. Ông Hoàng Hoàng Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế. Từ thu thuế.
- 6) Ông Hoàng Văn Vĩnh: 46 Tuổi. Ông Hoàng Hoàng Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế. Từ thu thuế.
- 7) Ông Hoàng Thái Bình (Tài Sản) Ông Hoàng Hoàng Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế. CMND số: 1H0255378.



Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã cùng nhau thỏa thuận lập bản tự nguyện này để xác định và xin sang tên di sản thừa kế, chuyển quyền sử dụng đất như sau:

Nguyên ông, bà: Ông Văn Vĩnh và Phấn Tài Giả.

đứng tên đồng sở hữu ngôi nhà số: phố: Tân phước Mỹ.

phường: xã thu thuế. thị xã Hải dương, Hải Hưng.

Toàn bộ nhà đất gồm: nhà chính.....m2, nhà phụ:.....m2
diện tích đất sử dụng hợp pháp là.....m2, tất cả nằm trên
thửa đất số.....; số tờ bản đồ.....do.....cấp
ngày.....tháng.....năm.....ông: Hoàng Hoàng Bà nội Tôn phước chuyên từ thu thuế. Từ thu thuế. CMND số: 1H0255378.
năm.....bà:.....chết ngày.....tháng.....năm.....

Nay theo sự thỏa thuận của những người được quyền thừa kế khối tài sản nói trên được xác định như sau:



1 - PHẦN TÀI SẢN TRONG KHỐI TÀI SẢN CHUNG NÀY ĐƯỢC CÔNG NHẬN
THUỘC QUYỀN SỞ HỮU RIÊNG CỦA ÔNG BÀ

Phạm Thị Y... gồm: nhà chính.....m², nhà phụ.....m²,
loại nhà cấp.....tầng, tường.....
mái..... xây dựng trên thửa đất số.....295
tờ bản đồ.....
- Phía đông giáp.....có kích thước.....m
- Phía tây giáp.....có kích thước.....m
- Phía bắc giáp.....có kích thước.....m
- Phía nam giáp.....có kích thước.....m
Diện tích đất sử dụng.....42,7.....m², (.....bùn mìn tổng cộng.....)

2 - PHẦN DI SẢN THỪA KẾ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH NHƯ SAU:

Nhà chính.....m², nhà phụ.....m², loại nhà cấp.....
tầng, tường.....mái..... xây dựng trên
thửa đất số.....295.....tờ bản đồ số.....06.....thửa đất số 42,7 m².
- Phía đông giáp.....có kích thước.....m
- Phía tây giáp.....có kích thước.....m
- Phía bắc giáp.....có kích thước.....m
- Phía nam giáp.....có kích thước.....m

3 - NỘI DUNG THỎA THUẬN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ:

Tất cả các tài sản thừa kế được thừa kế theo di chúc của ông bà Phạm Thị Y...
y' những phần di sản thừa kế được thừa kế do ông bà Phạm Thị Y...
Tất cả các tài sản thừa kế được thừa kế theo di chúc của ông bà Phạm Thị Y...
thừa kế theo di chúc của ông bà Phạm Thị Y...
quy định của pháp luật.

Tất cả phần tài sản thừa kế này được lập thành.....02.....bản và mỗi bản có giá trị như nhau.

Chúng tôi đã cùng nhau đọc lại văn bản này, hoàn toàn nhất trí và tự nguyện ký vào văn bản, để cơ quan công chứng Nhà nước chứng nhận theo quy định của pháp luật

Trang Văn-Lân Tường CHỮ KÝ CỦA NHỮNG NGƯỜI LẬP BẢN THUẬN
PHÂN TÀI SẢN THỪA KẾ

Đoàn Thị Năm

Đoàn Thị Năm
Đoàn Thị Năm

Đoàn Thị Năm
Đoàn Thị Năm

Đoàn Thị Năm
Đoàn Thị Năm

CHỨNG NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG NHÀ NƯỚC (Tư Sở)

Hải Hưng, ngày 10 tháng 2 năm 1995

Tôi: *Nguyễn Văn Quý* chức vụ: *Công chứng viên*
phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận.

Bà *Phạm Thị Năm* 78 tuổi; ông *Trần Văn Hùng* 46 tuổi;

Bà *Đoàn Thị Năm* 48 tuổi; ông *Trần Văn Năm* 42 tuổi;

Bà *Đoàn Thị Năm* 40 tuổi; Bà *Đoàn Thị Năm* 37 tuổi;

Bà *Đoàn Thị Năm* (Tư Sở) 35 tuổi; *Hùng* Bà *Trần*

Phạm Thị Năm 78 tuổi; *Trần Văn Hùng*

Trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bình đẳng đã cùng nhau thỏa thuận lập bản thuận phân tài sản thừa kế này.

Tôi đã kiểm tra năng lực hành vi của các đương sự và các căn cứ pháp lý của việc thuận phân tài sản thừa kế, đồng thời thông báo cho các đương sự rõ hậu quả pháp lý của việc lập văn bản này. Các bên đương sự đều đã hiểu và tự nguyện ký vào văn bản này trước sự chứng kiến của tôi.

Theo yêu cầu của các bên đương sự, tôi đã ghi nhận công chứng vào quyển sổ lưu quyền số: *00* số thứ tự: *828* số trang: *38*.

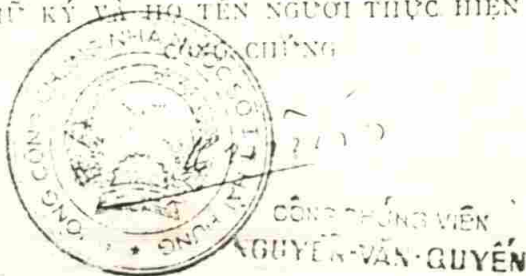
CHỮ KÝ VÀ HỌ TÊN NGƯỜI THỰC HIỆN

Lệ phí công chứng:

minh 4.000 đồng



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN VĂN QUYẾN



thư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Hưng, ngày tháng năm 1995

BẢN KHAI NHẬN TÀI SẢN THỪA KẾ

Họ và tên Phạm Thị Yên tuổi 78 CMND số 14 045.5323
Địa chỉ thường trú Tên phố Nguyễn Văn Tố, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Nghề nghiệp quản lý

Làm bản tự khai này xin sang tên di sản thừa kế nhà và chuyển quyền sử dụng đất ở như sau:

Nguyên ~~Công~~ chúng tôi là: ông Hoàng Văn Việt
đúng tên đồng sở hữu ngôi nhà số phố Trần Phú, Phường 1, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
thị xã Hải Dương, Hải Hưng.
Toàn bộ nhà đất gồm có: Nhà chính m2, Nhà phụ m2, diện tích đất đang sử dụng hợp pháp là 9514 m2, tất cả nằm trên thửa đất số 295; số tờ bản đồ số do UBND xã, huyện
cấp ngày tháng năm 1954.
Ông: Hoàng Văn Việt đã chết ngày 09 tháng 01 năm 1991
Tê: đã chết ngày tháng năm 19

Nay theo bên di chúc thuận phân tài sản thừa kế lập ngày 16 tháng 01 năm 1995.

tôi là những người được hưởng thừa kế hợp pháp phần di sản gồm:

Nhà chính: m2, nhà phụ m2, diện tích đất sử dụng hợp pháp là 442 m2, tất cả nằm trên thửa đất số 295 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo)

Phần di sản này được trị giá: 47500.000 đ. (bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

Tác giả tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp của tôi gồm có:

- Hội An cấp giấy ủy quyền tư pháp
- Hội An cấp giấy ủy quyền tư pháp
- Ban An cấp giấy ủy quyền tư pháp

CHỨNG NHẬN
SAO Y BẢN CHÍNH
Đã vào sổ lưu trữ số 02
số TT 828 trang 58
Hải Hưng 10/2/1995

Công dân có nghĩa vụ phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tại đây
tuyên bố chấp hành pháp luật của nước Cộng hòa Dân chủ Việt Nam.
Và bản này được lập thành 01 bản tại phòng Công chứng
thị trấn Hải Hưng, các bản đều có nội dung và giá trị như nhau.

Chữ ký của những người khai nhận

CHỨNG NHẬN CỦA PHÒNG CÔNG CHỨNG THỊ TRẤN

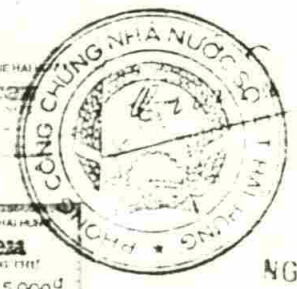
Tôi, Nguyễn Văn Quyết / thuộc xã Công Chung Việt
phòng Công chứng Thị trấn số 1 tỉnh Hải Hưng chứng nhận :
Ông, bà Phạm Thị Yên, tuổi 78. CMND số : 140255323
hiện thường trú tại : phường Duyên Hải Trú : TX 100
được thừa kế theo pháp luật một phần trong khối di sản do
Ông Phạm Văn Vũ, chết ngày 09 tháng 1 năm 1991 và
bà Phạm Văn Vũ, chết ngày tháng năm 19 để lại.

Phần di sản ông, bà : Phạm Thị Yên / Full được nhận gồm :
Nhà ở / m2, Nhà phụ / m2; tất cả nằm trên thửa
đất số 295 tờ bản đồ số : 06 diện tích đất sử dụng
H7/2 m2 trị giá theo thời giá là :

Tôi đã nhận theo năng lực hành vi của đương sự và bản quyền
pháp lý của việc khai nhận thừa kế.
Đương sự đã được báo lại và tự nguyện bỏ vào văn bản này
trước sự chứng kiến của tôi.
Hải Hưng, ngày 10 tháng 2 năm 1995

Đã làm theo số 2001
Số : 02 / ngày 58.
Số : 828
Số : 101 công
chứng.

Mười bảy ngày tháng năm
Bản này



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN VĂN QUYỀN



CÔNG CHỨNG VIÊN
NGUYỄN VĂN QUYỀN

HỢP TÀI CHÍNH

TỔNG CỤC THUẾ

Cục, Chi Cục thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu QTT 11

Quyển số: 160

AS/91

BIÊN LAI THU TIỀN

(Liên 2 : Giao cho người nộp tiền)

№ 107982

Người nộp tiền : Nguyễn Văn Hùng đơn vị
Ở số nhà Phố (xóm) Phố Nguyễn Phường (xã) Phường 7
Quận (huyện) T. X. H. 1 Tỉnh (Thành phố) H.
Lý do nộp
Số tiền nộp (ghi bằng số) 6.000.000 đồng
(Ghi bằng chữ) Sáu triệu đồng chẵn

*Hồ sơ thu
đưa lên*

Ngày 11 tháng 11 năm 199 4

Người nhận tiền

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)



IN TÀI NHẢY IN TÀI CHÍNH

THÀNH
HỒ CHÍ MINH

*Đã thu
Riêng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu CT 15A
Quyển số 335
AG 91

GIẤY NỘP TIỀN BẰNG TIỀN MẶT

(Dùng cho các đơn vị ngoài quốc doanh)

(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

Ngày 28 tháng 12 năm 1994

Nº 008365

Đơn vị hoặc người nộp tiền

Như được nêu tại

Thư báo số 80 đã

Thời hạn phải nộp

$$3,250^7 \times 5\% = 162,500,00$$

Phần do kho bạc Nhà nước ghi

NỢ

CÓ

Ngân sách
Trung ương

Ngân sách tỉnh

Ngân sách
huyện

Ngày	Tháng	DIỄN THAI	TIỀN
16	14	01 9 24 T e q	162,500,00
			162,500,00

Đơn vị tiền (bằng chữ)

(Một Trăm Sáu Hai Ngàn Năm Trăm)

Ngày 28 tháng 12 năm 1994

Người nộp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ba

100

Me

10

In tại Nhà in Tự chính

ĐƠN VỊ THU NHẬP
ĐƠN VỊ THU NHẬP
ĐƠN VỊ THU NHẬP

28/12/91
Tinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số T 15A
Quyển số 335
AG 91

GIẤY NỘP TIỀN BẰNG TIỀN MẶT

(Dùng cho các đơn vị ngoài quốc doanh)

(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

Nº 308367

Đơn vị hoặc người nộp tiền: Quản lý kinh doanh + Phan Thi Lai
Địa chỉ: Phước An - Vĩnh An - Đà Nẵng
Tên kinh doanh: Thước An - Phước An - Đà Nẵng
Số tiền: 3,250 T + 5% = 162.500,0
Số tiền tại:

Phần đo kho bạc Nhà nước ghi

Nº:			
CÓ:			
Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	

Họ và tên	Mã	ĐƠN GIẢI	TIỀN
gđ 14 01 9 29 T L A			162.500,0

(Số tiền bằng chữ) (Một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm)
Ngày 28 tháng 12 năm 1991

Người nộp tiền: [Signature]
Thu trưởng cơ quan (Ký tên và đóng dấu): [Signature]
Kế toán KBNN (Ký tên đóng dấu): [Signature]
Người nhận tiền (Ký, ghi rõ họ tên): [Signature]

TCT - GHI - 144 - 144 - 144

In tại Nhà in Tài chính

GIẤY NỘP TIỀN BẰNG TIỀN MẶT

(Dùng cho các đơn vị ngoài quốc doanh)

(Phần 2: Giao cho người nộp tiền)

Ngày 28 tháng 09 năm 1994

Nº 008366

Tên đơn vị hoặc người nộp tiền:

Địa chỉ:

Loại hình doanh nghiệp:

Số tài khoản:

Tên người nộp:

Thời hạn phải nộp:

$$30 T \times 5\% = 1,5 T$$

Phần do kho bạc Nhà nước ghi

Nº:

C/O:

Ngân sách
Trung ương

Ngân sách tỉnh

Ngân sách
huyện

Luật Nhà in - Lưu chính

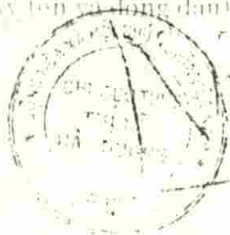
Tên đơn vị (bằng chữ)

Người nộp
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan
(Ký, tên và đóng dấu)

Kế toán KBNN
(Ký tên đóng dấu)

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)



Handwritten signature of the State Treasury official.

Handwritten signature of the recipient.

CHÍNH
THỰC
BẢN

28/11/94
9/11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu CTT 15A
Quyển 55 335
AG 91

GIẤY NỘP TIỀN BẰNG TIỀN MẶT

(Dùng cho các đơn vị ngoài quốc doanh)

(Liên 2: Giữ cho người nộp tiền)

Ngày 28 tháng 11 năm 1994

Nº 008369

Đơn vị hoặc người nộp tiền

Họ và tên

Địa chỉ

Nơi nộp

Nơi nộp tại

Phước Hưng
Ngô Văn
TX + HD
Bản nhận tiền

Thời hạn phải nộp

$30T \times 5\% = 1500$

Hạng		ĐƠN GIẢI		TIỀN		
98/4		9/9		24		TBN
				1500000,0		
				1500000,0		

Phần do kho bạc Nhà nước ghi		
NỢ:		
CÓ:		
Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện

Giá trị tiền (bằng chữ)

Người nộp
(Chữ, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên và đóng dấu)

Kế toán KBNN
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày 28 tháng 11 năm 1994

Người nhận tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

In tại Nhà in Tài chính